

Số: 2069/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ  
tuyển chọn bắt đầu thực hiện từ năm 2024**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 1648/QĐ-BKHCN ngày 31/7/2023 và Quyết định số 1657/QĐ-BKHCN ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ đưa ra lấy ý kiến Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN năm 2024;*

*Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2024;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2024 (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Chánh Văn phòng Bộ tổ chức thông báo danh mục nêu tại Điều 1 của Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Công nghệ để các tổ chức, cá nhân biết và tham gia tuyển chọn. Giao Văn phòng Bộ phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức Hội đồng tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để đánh giá các hồ sơ tham gia tuyển chọn, tư vấn lựa chọn cá nhân và tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả tuyển chọn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VP.



**Nguyễn Hoàng Giang**





Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ TUYỂN CHỌN  
THỰC HIỆN BẮT ĐẦU TỪ NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 2069/QĐ-BKHCTN ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Mục tiêu	Sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển cây Trúc sào ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc	Ứng dụng khoa học và công nghệ chọn giống, nhân giống, trồng và phục tráng rừng Trúc sào có năng suất, chất lượng cao cung cấp nguyên liệu cho chế biến.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo đánh giá thực trạng vùng phân bố và sản xuất kinh doanh cây Trúc sào vùng sản xuất.</li><li>- 03 quy trình kỹ thuật sản xuất Trúc sào cấp cơ sở (nhân giống, trồng thâm canh, phục tráng rừng Trúc sào thoái hóa).</li><li>- 04 mô hình:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Mô hình vườn tập hợp giống quy mô 0,5 ha</li><li>+ Mô hình rừng giống chuyển hóa quy mô 03 ha</li><li>+ Mô hình trồng thâm canh quy mô 04 ha (02 ha thuần loài và 02 ha hỗn giao)</li><li>+ Mô hình phục tráng rừng thoái hóa quy mô 03 ha.</li></ul></li><li>- 5.000 cây giống.</li><li>- Tập huấn cho 100 lượt người.</li><li>- 01 bài báo khoa học.</li></ul>	36 tháng	Tuyển chọn	

2	<p>Nghiên cứu nhân nuôi và chế biến một số sản phẩm từ Cà cuống (<i>Lethocerus indicus</i> (Lep. et Serv.)) góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được quy trình nhân nuôi Cà cuống bố mẹ sinh sản tỷ lệ trứng nở đạt 85% và ương nuôi Cà cuống thiếu trùng (tuổi 5) đạt 85%;</li> <li>- Xác định được các loại thức ăn hợp lý và chủ động để nuôi Cà cuống;</li> <li>- Xây dựng được quy trình kỹ thuật nuôi Cà cuống thương phẩm ở quy mô bán tự nhiên;</li> <li>- Xác định được kỹ thuật tách chiết tinh dầu Cà cuống đạt hiệu suất &gt;80%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 cặp Cà cuống bố mẹ sinh sản đảm bảo tỷ lệ trứng nở đạt 85% và ương nuôi Cà cuống thiếu trùng (tuổi 5) đạt 85%;</li> <li>- 01 khu nhân nuôi Cà cuống thương phẩm quy mô 5.000 cá thể;</li> <li>- 02 loại thức ăn hợp lý và chủ động;</li> <li>- Quy trình nhân nuôi Cà cuống bố mẹ (quy trình cấp cơ sở);</li> <li>- Quy trình nhân nuôi Cà cuống thương phẩm (quy trình cấp cơ sở);</li> <li>- Quy trình tách chiết tinh dầu Cà cuống đạt hiệu suất &gt;80% (quy trình cấp cơ sở);</li> <li>- 50 lít nước mắm Cà cuống (đạt tiêu chuẩn TCVN), 30ml tinh dầu cà cuống nguyên chất;</li> <li>- 01 bài báo trên tạp chí chuyên ngành;</li> <li>- Hỗ trợ nghiên cứu sinh.</li> </ul>	24 tháng	Tuyển chọn	
3	<p>Nghiên cứu sản xuất giá thể, phân bón hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm chế biến gỗ cho sản xuất</p>	<p>Sản xuất được một số sản phẩm giá thể, phân hữu cơ vi sinh phục vụ sản xuất cây trồng theo hướng hữu cơ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hiện trạng nguồn phụ phẩm từ chế biến gỗ tại vùng Trung du và miền núi phía Bắc.</li> <li>- 01 - 02 chủng vi sinh vật có khả năng phân giải hiệu quả phụ phẩm chế biến gỗ.</li> <li>- Quy trình sản xuất một số loại giá thể trồng trọt từ phụ phẩm</li> </ul>	36 tháng	Tuyển chọn	



	nông nghiệp theo hướng hữu cơ tại vùng trung du và miền núi phía Bắc		<p>ché biến gỗ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm chế biến gỗ.</li> <li>- Giá thể trồng trọt: 01 tấn.</li> <li>- Phân bón hữu cơ vi sinh quy mô 10 tấn có mật độ vi sinh vật hữu ích <math>\geq 10^6</math> CFU/g.</li> <li>- Mô hình sử dụng giá thể trồng trọt cho 2 loại cây tăng hiệu quả <math>\geq 15\%</math> so với sản xuất đại trà;</li> <li>- Mô hình sử dụng phân hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm chế biến gỗ cho 2 loại cây tăng hiệu quả <math>\geq 15\%</math> so với sản xuất đại trà.</li> <li>- 01 bài báo khoa học.</li> </ul>			
4	Nghiên cứu phát triển cây Anh Thảo ( <i>Oenothera biennis</i> L.) làm thực phẩm chức năng tại vùng trung du và miền núi phía Bắc	Xác định được xuất xứ Anh thảo có năng suất, chất lượng cao phục vụ sản xuất thực phẩm chức năng tại vùng Trung du và miền núi phía Bắc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo các xuất xứ Anh thảo phù hợp với vùng sinh thái, thổ nhưỡng tại một số vùng sinh thái của Việt Nam;</li> <li>- Quy trình nhân giống cây Anh thảo (quy trình cấp cơ sở);</li> <li>- Quy trình trồng thâm canh cây Anh thảo (quy trình cấp cơ sở);</li> <li>- Quy trình tách chiết dầu từ hạt cây Anh thảo (quy trình cấp cơ sở);</li> <li>- 02 mô hình trồng cây Anh thảo thâm canh tại vùng Trung du và miền núi phía Bắc 01ha/mô hình;</li> <li>- 10 lít dầu Anh thảo;</li> <li>- 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>	36 tháng	Tuyển chọn	

5	<p>Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất phân hữu cơ vi sinh <i>Trichoderma</i> cho cây ăn quả phù hợp với điều kiện sinh thái vùng Bắc Trung Bộ</p>	<p>Hoàn thiện quy trình công nghệ và xây dựng được 01 cơ sở sản xuất phân hữu cơ vi sinh <i>Trichoderma</i> từ các chủng nấm <i>Trichoderma</i> bản địa quy mô 50 tấn/lần, có hiệu quả cao cho cây trồng cận, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và sinh thái vùng Bắc Trung Bộ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 quy trình sản xuất phân vi sinh <i>Trichoderma</i> công suất 100kg/mẻ</li> <li>- 01 dây chuyền công nghệ sản xuất phân vi sinh <i>Trichoderma</i> công suất 100 kg/mẻ</li> <li>- 1000 kg chế phẩm vi sinh <i>Trichoderma</i></li> <li>- 01 quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh <i>Trichoderma</i> công suất 50 tấn/lần</li> <li>- 01 bộ tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm phân hữu cơ vi sinh</li> <li>- 01 dây chuyền công nghệ sản xuất phân hữu cơ vi sinh <i>Trichoderma</i> công suất 50 tấn/lần.</li> <li>- 500 tấn phân hữu cơ vi sinh <i>Trichoderma</i></li> <li>- 05 mô hình sử dụng phân hữu cơ vi sinh <i>Trichoderma</i> cho cam, bưởi, dưa lưới, dưa lê, mít, na, ổi... (5 ha 2 vụ sản xuất) tăng hiệu quả kinh tế <math>\geq 15\%</math>.</li> </ul>	30 tháng	Tuyển chọn	
---	--	--	--	----------	------------	--

